

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đình Hùng** – Cán bộ hưu trí.

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh** – Giáo viên đã nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 08/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/HSST-QĐ ngày 20/3/2018 và Thông báo dời lịch xét xử số 40/TA ngày 23/3/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô L (tên gọi khác: L khi)** - sinh năm: 1994, tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Ngô K (sinh năm: 1953) và bà Nguyễn Thị Hồng S (đã chết);

Tiền án: 01 (Bản án số 157/2016/HSST xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2016).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/9/2017 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành C** – sinh ngày: 12/11/1999; tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: đường D, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm: 1953) và bà Trần Thị N (sinh năm: 1966); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Lê Vũ H (tên gọi khác: V, H)** – sinh ngày: 24/3/1999; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: đường E, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Vũ N (sinh năm: 1970) và bà Lê Thị P (sinh năm: 1970); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2017. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T)**- sinh ngày: 22/10/2000; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: đường G, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn H (sinh năm: 1971) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T* là ông Nguyễn H; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: đường G, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thành theo yêu cầu của Tòa án:* Bà Nguyễn Thị Thu H, luật sư, văn phòng luật sư Phạm Thái H. Có mặt.

* *Bị hại:* Ông Bùi Xuân L; nơi ĐKNKTT: Thôn Long T, xã Xuân L, huyện Sông C, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: đường G, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Tô Ngọc H; nơi ĐKNKTT: Đội 6 Xóm C, thôn X, xã Cao Đ, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Ký túc xá sinh viên, đường G, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Võ Văn T; nơi ĐKNKTT: đường M, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Duy V; địa chỉ: đường N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Lệ T; địa chỉ: đường O, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Trần Quang H; địa chỉ: đường P, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Phan Văn T; địa chỉ: đường N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc T; địa chỉ: đường G, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: đường F, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim T; địa chỉ: đường K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Thị Kim T* là ông Nguyễn H; địa chỉ: đường G, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Trần Quang H* là bà Trần Thị Minh N; địa chỉ: đường P, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/4/2017, Ngô L, Nguyễn Thành C, Nguyễn Lê Vũ H, Nguyễn Văn T cùng một số đối tượng tập trung uống rượu tại bãi đất trống trước Bệnh viện lao, phổi tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 01 giờ ngày 30/4/2017 thì hết rượu và thức ăn, nên C và H lấy xe máy đi đến quán bán trứng vịt lộn trên vỉa hè trước số nhà 353 đường 2/4 (đoạn trước chợ Vĩnh Hải), phường B, thành phố C của bà Phạm Thị Lệ T để mua nem, trứng và rượu. Khi đến quán, C vào mua còn H đứng ngoài đợi. Lúc này, anh Bùi Xuân L, Tô Ngọc H và Võ Văn T đang ngồi uống bia tại quán và nhìn C. Cho rằng nhóm anh L “nhìn đều” mình nên C, H đi về kể lại cho L và T nghe rồi rủ L và T đi đánh nhóm của anh L, L và T đồng ý. L đi lấy hung khí rồi đưa cho C 01 cây mác, Hy 01 cây mác, còn L cầm 01 cây rựa. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy chở H và C, còn L điều khiển xe máy một mình. Khi đến quán bán trứng vịt lộn, T dừng xe máy, C và H cầm mác xông vào chém các anh L, H và T. Các anh L, H và T bỏ chạy theo đường 2/4 đến đường Củ Chi, C, H, T, L tiếp tục đuổi theo. Tại đường Củ Chi, thấy T chạy vào quán Karaoke Mai Phương, C và H đuổi theo nhưng bị nhân viên của quán đuổi ra. Sau đó, C, H cùng L, T rượt đuổi L và H, lúc này V, P, Q là bạn của L (hiện chưa xác định lai lịch) đang đứng trước quán Karaoke Dạ Khúc (số 01A đường C, phường B, thành phố C), thấy vậy cùng cầm hung khí rượt đuổi anh H và L vào trong quán internet Hồng Hoa (số 04 đường C, phường B, thành phố C). Khi anh H và L chạy vào nhà vệ sinh của quán để trốn thì L, C, H, V, P, Q đuổi theo. L đuổi kịp dùng rựa chém vào cẳng chân trái của anh L; tiếp đó C, H, V, P, Q xông vào chém anh L trúng vào hai tay, anh H bị chém vào bụng và tay phải. Khi nghe mọi người tri hô có Công an đến, cả nhóm bỏ ra khỏi quán internet. Sau đó, L, H, C và T quay lại bãi đất trống trước Bệnh viện lao phổi tỉnh Khánh Hòa tiếp tục ăn nhậu, còn V, P, Q đến quán Karaoke Dạ Khúc.

Trong lúc L, H, C, T đang ngồi nhậu thì P đến nói với L, H, C là nhóm của anh L đang đi tìm để đánh lại, nên L cầm cây rựa, H và C mỗi người cầm 01 cây mác tiếp tục đi tìm đánh nhóm của anh L; T ở lại không tham gia. Khoảng 02 giờ 30 cùng ngày, L điều khiển xe máy chở C và H mang theo hung khí đi đến đường Nguyễn Khuyến thì gặp anh L đang đi bộ, L nói “nó kia” đồng thời quay xe lại đuổi theo anh L đến trước quán cà phê 117 Nguyễn K, phường B, thành phố C. Anh L sợ hãi quỳ xuống đường chấp tay lạy L, C và H xin tha nhưng L vẫn cầm cây rựa chém một nhát vào đầu anh L, C cầm cây mác chém một nhát vào đầu anh L, H cầm cây mác chém một nhát vào đầu anh L, L tiếp tục dùng chân đá vào mặt anh L làm anh L ngã xuống đường. Lúc này anh Trần Ngọc T, đang xem bóng đá ở gần đó, chạy đến nói “tụi mày muốn giết người sao đánh dữ vậy”, thì L, H, Công lên xe máy bỏ chạy, còn anh L được đưa đi cấp cứu.

Ngày 05/5/2017, Bùi Xuân L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên.

Tô Ngọc H không yêu cầu khởi tố các đối tượng gây thương tích cho mình và từ chối giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 111/TgT ngày 24/5/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Đa chấn thương vùng đầu gây nứt xương vùng đỉnh hai bên và để lại 03 vết sẹo có kích thước trung bình, sẹo khô tốt. Tỷ lệ thương tật: 20%; 04 vết sẹo: vùng cánh - cẳng tay phải, vùng cẳng tay trái và vùng cẳng chân trái; sẹo có kích thước nhỏ khô tốt. Tỷ lệ thương tật: 03%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Bùi Xuân L là **22% (Hai mươi hai phần trăm)**.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C, Nguyễn Lê Vũ H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 (viện dẫn đến điểm a, c, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. So sánh quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là điều khoản có lợi cho người phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C, Nguyễn Lê Vũ H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 (viện dẫn đến điểm a, c, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các quy định có lợi cho bị cáo tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Ngô L: từ 36 đến 42 tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Thành C: từ 24 đến 30 tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Lê Vũ H: từ 32 đến 36 tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Văn T: từ 06 đến 09 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giữa các bị cáo và bị hại, giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C, Nguyễn Lê Vũ H khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung cáo trạng đã truy tố và cho rằng bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng.

Bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng bị cáo chỉ đi theo các bị cáo khác, không có hành vi gì trực tiếp đánh bị hại nên xin Hội đồng xem xét lại. Nhưng bị cáo cũng thừa nhận hành vi cùng tham gia dẫn đến việc đánh anh L là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng bản cáo trạng truy tố bị cáo T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo là người chưa thành niên để bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo. Giao bị cáo T cho chính quyền địa phương quản lý trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, bị hại Bùi Xuân L xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Thành C có đến thăm hỏi và bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); còn các bị cáo khác chưa bồi thường cũng không thăm hỏi gì anh. Nay, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*). Và không có yêu cầu gì về phân hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng xét thấy việc vắng mặt của họ chỉ trở ngại cho việc giải quyết vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi của các bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thương tích của anh Bùi Xuân L đã đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/4/2017, Ngô L, Nguyễn Thành Công, Nguyễn Lê Vũ H và Nguyễn Văn T thống nhất chuẩn bị hung khí rồi đi tìm nhóm anh Lâm để đánh. Khi đến quán bán trứng vịt lộn, C và H cầm móc xông vào chém các anh L, H và T. Các anh L, H và T bỏ chạy theo đường 2/4 đến đường Củ Chi thì C, H, T, L tiếp tục đuổi theo. Cả nhóm nhìn thấy anh H và L chạy vào trong quán internet Hồng Hoa (số 04 đường Củ Chi, phường B, thành phố C). Tại đây, T đứng ngoài cửa, L đuổi theo, dùng rựa chém vào anh L; tiếp đó C, H và một số đối tượng (chưa xác định được lai lịch) xông vào chém anh L trúng vào hai tay, anh H bị chém vào bụng và tay phải. Đến khoảng 02 giờ 30 ngày 30/4/2017, L điều khiển xe máy chở C và H mang theo hung khí đi đến đường Nguyễn Khuyến thì gặp anh Lđang đi bộ, L tiếp tục cầm cây rựa chém một nhát vào đầu anh L, C cầm cây móc chém một nhát vào đầu anh L, H cầm cây móc chém một nhát vào đầu anh L, tiếp đó L dùng chân đá vào mặt anh L làm anh L ngã xuống đường. Kết quả anh Bùi Xuân L bị thương tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 22% (*Hai mươi hai phần trăm*).

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C và Nguyễn Lê Vũ H theo khoản 2 (viện dẫn đến điểm a, c, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và các quy định có lợi cho bị cáo tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T tuy không trực tiếp tham gia đánh anh Bùi Xuân L nhưng khi biết các bị cáo L, C và H đi tìm nhóm anh L để đánh thì T vẫn đi theo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo chuẩn bị hung khí, tìm gặp và đánh nhóm anh L là một chuỗi nhiều hành động khác nhau. Chính bị cáo T là người đã chở C và H đi tìm nhóm anh L. Sau khi nhóm anh L bỏ chạy thì T tiếp tục cùng đồng bọn đuổi theo anh L đến quán internet Hồng Hoa. Như vậy, có căn cứ để xác định hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”

theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, với vai trò đồng phạm giúp sức.

Trong vụ án còn có các đối tượng khác cùng tham gia đánh anh L như V, Q và P nhưng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Đối với các đối tượng này, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

So sánh quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là điều khoản có lợi cho người phạm tội. Nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C và Nguyễn Lê Vũ H. Về tình tiết phạm tội quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C, Nguyễn Lê Vũ H, Nguyễn Văn T và người bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó, chỉ vì cho rằng nhóm anh L đã “nhìn đều” mà các bị cáo tụ tập đánh nhóm anh L là tình tiết thể hiện “*Tính chất côn đồ*”. Và hung khí được sử dụng đánh anh L là cây rựa, cây mác thuộc danh mục hung khí nguy hiểm, thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C, Nguyễn Lê Vũ H đã cùng nhau đánh bị hại đến 02 lần nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác và gây mất trật tự, trị an địa phương nên cần xử lý nghiêm minh. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, đánh giá mức độ hành vi của từng bị cáo như sau:

1. Bị cáo Ngô L: Là người chuẩn bị hung khí cho đồng bọn và là người đề xuất các bị cáo khác để đánh nhóm anh L, trong 02 lần gặp anh L thì bị cáo là người đuổi đánh, tham gia tích cực nhất. Như vậy, bị cáo có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, người giúp sức và là người thực hành tích cực nên tính nguy hiểm của hành vi cao nhất. Bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Nhưng xét thấy tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

2. Bị cáo Nguyễn Thành C: Bị cáo Công chính là người cho rằng nhóm anh L đã “nhìn đều” mình và về kể lại sự việc cho các bị cáo khác nghe. Bị cáo tham gia đánh nhau theo sự kêu gọi của bị cáo Ngô L nhưng khi tham gia bị cáo thể hiện là người thực hành tích cực, đã trực tiếp dùng dao gây thương tích cho người bị hại. Nhưng xét sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi, bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); tại tòa, bị cáo cũng đã ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Hơn nữa, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, bản

thân bị cáo cũng đã nhận ra tính nguy hiểm hành vi mình đã thực hiện nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo.

3. Bị cáo Nguyễn Lê Vũ H: Bị cáo H tham gia tụ tập đánh anh L theo lời kêu gọi của bị cáo L nhưng trong cả 02 lần tham gia, bị cáo thể hiện là người thực hành tích cực, đã trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại. Trong thời gian cơ quan công an đang điều tra vụ án thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội khác, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Nhưng xét bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

4. Bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo T tham gia tụ tập đánh nhau theo lời kêu gọi của các bị cáo khác. Khi tham gia thì bị cáo chỉ thể hiện vai trò giúp sức, không trực tiếp tác động đến thân thể của anh L nên vai trò hạn chế. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo T đang ở tuổi vị thành niên, còn hạn chế về khả năng nhận thức nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân từng bị cáo, nên cách ly các bị cáo một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, anh Bùi Xuân L đã yêu cầu bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*), bao gồm chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và mất thu nhập. Các bị cáo đều đồng ý với mức bồi thường này nên ghi nhận. Về phần bồi thường cụ thể của các bị cáo thì các bị cáo đều thống nhất giao cho Hội đồng xét xử định đoạt. Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của từng hành vi của các bị cáo đã thực hiện đối với anh L, Hội đồng xét xử tính toán như sau:

+ Bị cáo Ngô Lợi là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí và trực tiếp gây thương tích nghiêm trọng cho anh L nên phải bồi thường nhiều nhất với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Bị cáo Nguyễn Thành C và Nguyễn Lê Vũ H là người thực hiện tích cực, có vai trò ngang nhau nên mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

+ Bị cáo Nguyễn Văn T là người giúp sức nên phải bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên nếu có yêu cầu về dân sự sẽ được xem xét, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn khởi kiện.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây mác cán gỗ dài khoảng 1m;

01 cây mác cán gỗ dài khoảng 50cm; 01 cây rựa cán bằng gỗ dài khoảng 1m; 01 cán dao bằng gỗ dài khoảng 30cm, do không có giá trị sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2017 giữa Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án thành phố Nha Trang).*

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Ngô L** (*tên gọi khác: L khi*), **Nguyễn Thành C**, **Nguyễn Lê Huy V** (*tên gọi khác: V, H*) và **Nguyễn Văn T** (*tên gọi khác: T*) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ:

- Điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô L.

- Điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành C.

- Điểm c, đ khoản 2 Điều 134 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Lê Vũ H.

- Điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69 và khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Điều 136 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Ngô L **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 27/9/2017.

- Bị cáo Nguyễn Thành C **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Lê Vũ H **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T **06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C, Nguyễn Lê Vũ H và Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Bùi Xuân L số tiền là 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*); cụ thể như sau:

+ Bị cáo Ngô L phải bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Bị cáo Nguyễn Thành C và Nguyễn Lê Vũ H, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

+ Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn khởi kiện.

5. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây mác cán gỗ dài khoảng 1m; 01 cây mác cán gỗ dài khoảng 50cm; 01 cây rựa cán bằng gỗ dài khoảng 1m; 01 cán dao bằng gỗ dài khoảng 30cm, do không có giá trị sử dụng. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2017 giữa Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án thành phố Nha Trang*).

6. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Ngô L, Nguyễn Thành C, Nguyễn Lê Vũ H và Nguyễn Văn T, mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Ngô L phải chịu 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Thành C và Nguyễn Lê Vũ H, mỗi bị cáo phải chịu 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Nha Trang;
- Nhà Tạm giữ - Công an Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh